

- Nay Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa, tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không, bồ thí Ba-la-mật-đa đối với bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong bồ thí Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Pháp không nội, tánh của pháp không nội là không, pháp không nội đối với pháp không nội vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không nội đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tương, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh trong pháp không nội cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến pháp không vô tánh tự tánh, tánh của pháp không vô tánh tự tánh là không, pháp không vô tánh tự tánh đối với pháp không vô tánh tự tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không vô tánh tự tánh đối với pháp không nội cho đến pháp không tự tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không nội cho đến pháp không tự tánh trong pháp không vô tánh tự tánh cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ, tánh của bốn niệm trụ là không, bốn niệm trụ đối với bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô sở hữu bất khả đắc. Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo trong bốn niệm trụ cũng vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến tám chi thánh đạo, tánh của tám chi thánh đạo là không, tám chi thánh đạo đối với tám chi thánh đạo vô sở hữu bất khả đắc. Tám chi thánh đạo đối với bốn niệm trụ cho đến bảy chi đẳng giác vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến bảy chi đẳng giác trong tám chi thánh đạo cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến mười lực của Phật, tánh mười lực của Phật là không, mười lực của Phật đối với mười lực của Phật vô sở hữu bất khả đắc. Mười lực của Phật đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong mười lực của Phật cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh của mười tám pháp Phật bất cộng là không, mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười lực của Phật cho đến đại xả vô sở hữu bất khả đắc. Mười lực của Phật cho đến đại xả trong mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả môn Tam-ma-địa, tánh của tất cả môn Tam-ma-địa là không, tất cả môn Tam-ma-địa đối với tất cả môn Tam-ma-địa vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Tam-ma-địa đối với tất cả môn Đà-la-ni vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Đà-la-ni trong tất cả môn Tam-ma-địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Đà-la-ni, tánh của tất cả môn Đà-la-ni là không, tất cả môn Đà-la-ni đối với tất cả môn Đà-la-ni vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Đà-la-ni đối với tất cả môn Tam-ma-địa vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Tam-ma-địa trong tất cả môn Đà-la-ni cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Pháp Chủng tánh, tánh của pháp Chủng tánh là không, pháp Chủng tánh đối với pháp Chủng tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Chủng tánh đối với pháp thứ tám, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Pháp thứ tám cho đến Như Lai trong pháp Chủng tánh cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến pháp Như Lai, tánh của pháp Như Lai là không, pháp Như Lai đối với pháp Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Như Lai đối với pháp Chủng tánh cho đến Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Chủng tánh cho đến Bồ-tát trong pháp Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tịnh quán địa, tánh của tịnh quán địa là không, Tịnh quán địa đối với Tịnh quán địa vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh quán địa đối với Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa vô sở hữu bất khả đắc. Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa trong Tịnh quán địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến Như Lai địa, tánh của Như Lai địa là không, Như Lai địa đối với Như Lai địa vô sở hữu bất khả đắc. Như Lai địa đối với Tịnh quán địa cho đến Bồ-tát địa trong

Như Lai địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Bồ-tát địa trong Như Lai địa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Cự hỷ địa, tánh của Cự hỷ địa là không, Cự hỷ địa đối với Cự hỷ địa vô sở hữu bất khả đắc. Cự hỷ địa đối với Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên tuệ địa, Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc; Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa trong Cự hỷ địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến Pháp vân địa, tánh của Pháp vân địa là không, Pháp vân địa đối với Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc. Pháp vân địa đối với Cự hỷ địa cho đến Thiên tuệ địa vô sở hữu bất khả đắc. Cự hỷ địa cho đến Thiên tuệ địa trong Pháp vân địa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Trí nhất thiết, tánh của trí nhất thiết là không, trí nhất thiết đối với trí nhất thiết vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trong trí nhất thiết cũng vô sở hữu bất khả đắc. Trí đạo tướng, tánh của trí đạo tướng là không, trí đạo tướng đối với trí đạo tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí đạo tướng đối với trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng trong trí đạo tướng cũng vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết tướng, tánh của trí nhất thiết tướng là không, trí nhất thiết tướng đối với trí nhất thiết tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết tướng đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng trong trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Dự lưu, tánh của Dự lưu là không, Dự lưu đối với Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu đối với Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Nhất lai cho đến Như Lai trong Dự lưu cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến Như Lai, tánh của Như Lai là không, Như Lai đối với Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Như Lai đối với Dự lưu cho đến Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu cho đến Bồ-tát trong Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát, tánh của Đại Bồ-tát là không, Đại Bồ-tát đối với Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Đại Bồ-tát đối với việc dạy bảo, truyền trao Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Việc dạy bảo, truyền trao Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa

vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với việc dạy bảo, truyền trao của Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Việc dạy bảo, truyền trao của Đại Bồ-tát trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Dạy bảo, truyền trao, tánh của dạy bảo, truyền trao là không, dạy bảo, truyền trao đối với dạy bảo, truyền trao vô sở hữu bất khả đắc. Dạy bảo, truyền trao đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát trong dạy bảo, truyền trao cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đối với tất cả pháp này tôi đem tất cả loại ở mọi nơi, mọi lúc mong cầu Đại Bồ-tát đều vô sở hữu, cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Đối với tất cả pháp này, tôi đem tất cả loại ở mọi nơi, mọi lúc mong cầu các Đại Bồ-tát hoàn toàn bất khả đắc, làm thế nào bảo tôi đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát được.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tôn giả đã hỏi do duyên nào nên nói: Các Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh?

Này Xá-lợi Tử! Vì tên các Đại Bồ-tát chỉ là tạm mượn mà có.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do duyên nào nên nói: Tên các Đại Bồ-tát chỉ là tạm mượn mà có?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Như tên sắc chỉ là tạm mượn mà có, tên thọ, tướng, hành, thức cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là sắc. Thọ, tướng, hành, thức chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức. Trong sắc v.v... không có tên, trong tên không có sắc v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh của sắc v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên các Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của nhãn xứ chỉ là tạm mượn mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Trong nhãn xứ v.v... không có tên, trong tên không có nhãn xứ v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ v.v...

và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xứ v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của sắc xứ chỉ là tạm mượn mà có, tên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Trong sắc xứ v.v... không có tên, trong tên không có sắc xứ v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh sắc xứ v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của nhãn giới chỉ là tạm mượn mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Trong nhãn giới v.v... không có tên, trong tên không có nhãn giới v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của sắc giới chỉ là tạm mượn mà có, tên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Trong sắc giới v.v... không có tên, trong tên không có sắc giới v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của nhãn thức giới chỉ là tạm mượn mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn thức giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Trong nhãn thức giới v.v... không có tên, trong tên không có nhãn thức giới v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn thức giới v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của nhãn xúc chỉ là tạm mượn mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn xúc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn xúc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Trong nhãn xúc v.v... không có tên, trong tên không có nhãn xúc v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chỉ là tạm mượn mà có, tên các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là tên, tên chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là tên, tên chẳng phải là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... không có tên. Trong tên không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của bố thí Ba-la-mật-đa chỉ là tạm mượn mà có. Tên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chỉ tạm mượn mà có. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tên, tên chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải tên, tên chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong bố thí Ba-la-mật-đa v.v... không có tên, trong tên không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cùng với tên tự tánh đều là không. Trong tự tánh không, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của pháp không nội, chỉ là tạm mượn mà có. Tên của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì Pháp không nội chẳng phải là tên, tên chẳng phải là pháp không nội. Pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh chẳng phải là tên, tên chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Trong pháp không nội v.v... không có tên, trong tên không có pháp không nội v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh pháp không nội v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc pháp không nội v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của bốn niệm trụ chỉ là tạm mượn mà có; tên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì Bốn niệm trụ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là tên, tên chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Trong bốn niệm trụ v.v... không có tên, trong tên không có bốn niệm trụ v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ v.v... và tên đều là

không. Trong tự tánh không, hoặc bốn niệm trụ v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến như tên mười lực của Phật chỉ là tạm mượn mà có; tên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì mười lực của Phật chẳng phải là tên, tên chẳng phải là mười lực của Phật. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là tên, tên chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Trong mười lực của Phật v.v... không có tên, trong tên không có mười lực của Phật v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh mười lực của Phật v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc mười lực của Phật v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của tất cả môn Tam-ma-địa chỉ là tạm mượn mà có, tên tất cả môn Đà-la-ni cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì tất cả môn Tam-ma-địa chẳng phải là tên, tên chẳng phải là tất cả môn Tam-ma-địa. Tất cả môn Đà-la-ni chẳng phải là tên, tên chẳng phải là tất cả môn Đà-la-ni. Trong tất cả môn Tam-ma-địa v.v... không có tên, trong tên không có tất cả môn Tam-ma-địa v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh tất cả môn Tam-ma-địa v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc tất cả môn Tam-ma-địa v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến như tên trí nhất thiết chỉ là tạm mượn mà có; tên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì trí nhất thiết chẳng phải là tên, tên chẳng phải là trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là tên, tên chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Trong trí nhất thiết v.v... không có tên, trong tên không có trí nhất thiết v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh trí nhất thiết v.v... và tên đều là

không. Trong tự tánh không, hoặc trí nhất thiết v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Như ngã v.v... rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Ngã rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh, cho đến người thấy cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thọ, tưởng, hành, thức cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Nhãn xứ rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Sắc xứ rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Nhãn giới rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Sắc giới rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Nhãn thức giới rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Nhãn xúc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Pháp không nội rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến mười lực của Phật rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Tất cả môn Tam-ma-địa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; tất cả môn Đà-la-ni cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Cho đến Thanh văn thừa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; Độc giác thừa, Đại thừa cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Như ngã v.v... rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Các pháp cũng vậy, rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Tự tánh các pháp hoàn toàn không hòa hợp. Vì sao? Vì tự tánh pháp có hòa hợp là không.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tự tánh pháp nào hoàn toàn không có hòa hợp?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Tự tánh của sắc hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn xứ hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của sắc xứ hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp.

Tự tánh của Sắc giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn thức giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn xúc hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tụ tánh của các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tụ tánh của bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tụ tánh của bốn niệm trụ hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Cho đến tụ tánh mười lực của Phật hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Cho đến tụ tánh của Thanh văn thừa hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của Độc giác thừa, Đại thừa cũng hoàn toàn không có hòa hợp.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói như vậy: Các pháp cũng vậy, rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tụ tánh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các pháp chẳng phải thường cũng không có chỗ đi.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Pháp nào chẳng phải thường cũng không có chỗ đi?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Sắc chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tụ tánh pháp nào chẳng thường là cùng tận.

Này Xá-lợi Tử! Do đây nên nói pháp nào chẳng phải thường cũng không có chỗ đi.

Này Xá-lợi Tử! Pháp hữu vi chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, pháp vô vi chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Pháp hữu lậu chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, pháp vô lậu chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Pháp thiện chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, pháp chẳng thiện chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Pháp hữu ký chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, pháp vô ký chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tụ tánh pháp nào chẳng thường là cùng tận.

Này Xá-lợi Tử! Do đây nên nói nếu pháp chẳng phải thường cũng không có chỗ đi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các pháp chẳng thường cũng không hoại diệt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Pháp nào chẳng thường cũng không hoại diệt?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Sắc chẳng thường cũng không hoại diệt, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thường cũng không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Nay Xá-lợi Tử! Pháp hữu vi chẳng thường cũng không hoại diệt, pháp vô vi chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp hữu lậu chẳng thường cũng không hoại diệt, pháp vô lậu chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp thiện chẳng thường cũng không hoại diệt, pháp chẳng phải thiện chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp hữu ký chẳng thường cũng không hoại diệt, pháp vô ký chẳng thường cũng không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Các pháp cũng vậy, rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Những sắc nào rốt ráo không sanh, những thọ, tưởng, hành, thức nào rốt ráo không sanh, cho đến những Thanh văn thừa nào rốt ráo không sanh; những Độc giác thừa, Đại thừa nào rốt ráo không sanh.

Nay Xá-lợi Tử! Bản tánh tất cả sắc không sanh, bản tánh tất cả thọ, tưởng, hành, thức không sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Tất cả sắc cho đến thức không có sự tạo tác nên không có sự phát sanh. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức người tạo tác, người phát khởi bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Cho đến bản tánh tất cả Thanh văn thừa không sanh; bản tánh tất cả Độc giác thừa, Đại thừa không sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa không có sự tạo tác nên không có sự phát sanh. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa người tạo tác, người phát khởi bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Những sắc nào rốt ráo không sanh, những thọ, tưởng, hành, thức nào rốt ráo không sanh, cho đến những Thanh văn thừa nào rốt ráo không sanh; những Độc giác thừa, Đại thừa nào rốt ráo không sanh.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là sắc, cũng không gọi là thọ, tưởng, hành, thức, cho đến nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là Thanh văn thừa; cũng không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì không thể lập, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc an trụ, hoặc thay đổi. Do duyên này nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là sắc. Vì sao? Vì không chẳng phải sắc.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì không thể lập, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc an trụ, hoặc thay đổi. Do duyên này nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì không chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến bản tánh của Thanh văn thừa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì không thể lập, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc an trụ, hoặc thay đổi. Do duyên này nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là Thanh văn thừa. Vì sao? Vì không chẳng phải Thanh văn thừa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của Độc giác thừa, Đại thừa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì không thể lập, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc an trụ, hoặc thay đổi. Do duyên này nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa. Vì sao? Vì không chẳng phải Độc giác thừa, Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là sắc, cũng không gọi là thọ, tưởng, hành, thức, cho đến nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là Thanh văn thừa, cũng không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Lẽ nào tôi có thể đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo không sanh, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sanh.

Này Xá-lợi Tử! Rốt ráo không sanh tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức rốt ráo không sanh. Vì sao? Vì rốt ráo không sanh và Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Xá-lợi Tử! Rốt ráo không sanh tức là Đại Bồ-tát, Đại Bồ-tát tức là rốt ráo không sanh. Vì sao? Vì rốt ráo không sanh và Đại Bồ-tát cũng không hai, không hai phần.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói như vậy: Lẽ nào tôi có thể đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo không sanh dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sanh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Lẽ nào rốt ráo không sanh cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh mà có Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng không thấy lia rớt ráo không sanh mà có Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc Đại Bồ-tát cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có sắc, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có nhãn xứ, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có sắc xứ, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có nhãn giới, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có sắc giới, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có nhãn thức giới, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có nhãn xúc, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì hoặc

nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có bố thí Ba-la-mật-đa; cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có bốn niệm trụ; cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh nói rộng cho đến có mười lực của Phật; cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có tất cả môn Tam-ma-địa, cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có tất cả môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì hoặc tất cả môn Tam-ma-địa, hoặc tất cả môn Đà-la-ni cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có trí nhất thiết; cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì hoặc trí nhất thiết; hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có Thanh văn thừa, cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có Độc giác thừa, Đại thừa. Vì sao? Vì hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, Đại thừa cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Lìa rốt ráo không sanh cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, tâm không hoang mang, cũng chẳng lo lắng, hối hận, không kinh hãi, sợ sệt. Nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy các pháp có thật có tác dụng, chỉ thấy các pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như bóng sáng, như sóng nắng, như ảnh ảo, như thành Càn-thát-bà, như việc biến hóa, tuy hiện ra giống như là có mà thật không có. Nghe nói bản tánh các pháp đều không, sanh tâm rất hoan hỷ, xa lìa hoang mang.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, tâm không hoang mang, cũng không lo lắng, hối hận, không kinh hãi, không sợ sệt. Nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 422

HẾT